

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Thành

2. Ông Lê Đình Khôi.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Q (Tên gọi khác: B4), sinh năm 1985, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; con ông Phan Văn B5 (đã chết) và bà Trương Thị Bé T3, sinh năm 1956; vợ là Tạ Thị H, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

2. Trần Khánh Q1, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã P2, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Công Chúc, sinh năm 1960 và bà Đào Thị Kim G, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

3. **Nguyễn Bảo T** (Tên gọi khác: Bảo), sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: Ấp 4, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P3, sinh năm 1955 và bà Trương Thanh T4, sinh năm 1960; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

4. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai
Nơi cư trú: Ấp 5, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1970, và bà Trần Thị Mai Tr, sinh năm 1970; vợ là Thái Thị L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

5. **Vòng Sây S**, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: Ấp 6, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Hoa; con ông Vòng Thế Q3, sinh năm 1974 và bà Trương Thị Tuyết L1, sinh năm 1976; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

6. **Âu Thanh P** (tên gọi khác: Bảy Toàn), sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; con ông Âu Thanh S2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1960; vợ là Trần Thị Thu H2, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Dương Thị Bạch K1**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 2, xã P6, huyện T2, Đồng Nai.

2. Chị **Trương Thanh Th1**, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P1, huyện T2, Đồng Nai.

3. Chị **Tạ Thị H3**, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P1, huyện T2, Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Văn P4**, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 5, xã P1, huyện T2, Đồng Nai.

2. Anh **Hồ Văn L2**, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P1, huyện T2, Đồng Nai.

3. Anh **Phùng Thanh H5**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 6, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Vòng C2**, sinh năm 1989 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 6, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/9/2021, tại nhà Phan Văn Q Công an xã P1, huyện T2 phát hiện một nhóm người đang đánh bạc và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Khánh Q1 và Nguyễn Văn T1 vì có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc 9.850.000 đồng; 12 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 cái chặn bông màu đỏ.

- 04 điện thoại di động các loại, 01 ví da màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-67490.

Quá trình bắt quả tang một số đối tượng bỏ chạy, đến tối cùng ngày các đối tượng gồm Phan Văn Q, Nguyễn Bảo T, Âu T P, Vòng Sây S đã ra đầu thú tại Cơ quan Điều tra công an huyện Tân Phú.

Sau đó, Nguyễn Bảo T và Vòng Sây S tự giao nộp số tiền 800.000 đồng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú thu giữ của Nguyễn Bảo T 01 xe mô tô biển số 60B3-65674.

Quá trình điều tra đã làm rõ được:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 20/9/2021, Phan Văn Q đã rủ Nguyễn Bảo T, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh Q1, Vòng Sây S đến nhà của mình thuộc Ấp 4, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai để uống rượu và chơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám.

Khi chơi đánh bài, cả nhóm chia làm 04 tụ, trong đó: Q, T, S mỗi người chơi một tụ, còn Q1 và T1 ngồi chung một tụ. Mỗi người xoay vòng làm cái 03 ván bài. Trong quá trình đánh bạc, Phan Văn Q có nhờ Âu T P đánh 04 ván bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với Nguyễn Bảo T, Vòng Sây S, Trần Khánh Q1, Nguyễn Văn T1.

Hình thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. Người chơi sắp xếp 13 lá bài thành 03 chi, chi một gồm 03 lá, hai chi còn lại gồm 05 lá, sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn. Trường hợp, người chơi không sắp xếp theo đúng thứ tự từ nhỏ đến lớn gọi là binh lũng

và bị thua. Thứ tự từ nhỏ đến lớn tại bài binh xập xám như sau: nhỏ nhất là mậu thầu (các lá bài lẻ trong chi), đôi (có 02 lá bài giống nhau), thú (có 02 đôi), xám chi (03 lá bài giống nhau), sảnh (05 lá bài theo thứ tự liên tiếp và không đồng chất), thùng (05 lá bài cùng chất, không cùng thứ tự), cù lũ (gồm 03 lá bài giống nhau và 01 đôi), thùng phá sảnh (gồm 05 lá bài theo thứ tự liên tiếp và đồng chất). Sau khi sắp xếp bài xong, người chơi sẽ so sánh chi với những người chơi làm cái, nếu có 02 chi trở lên lớn hơn người làm cái thì thắng, ngược lại thì thua. Mỗi ván đặt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tùy vào mỗi ván chơi mà người chơi sẽ ăn được số tiền từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng. Cả nhóm quy ước khi chơi bài nếu ai tới mậu binh (thùng phá sảnh) sẽ bỏ ra số tiền 50.000 đồng để Phan Văn Q mua bài và nước uống để phục vụ sinh hoạt chung của cả nhóm.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an xã Phú Thịnh lập biên bản bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T1 và Trần Khánh Q1 cùng tang vật. Còn Nguyễn Bảo T, Phan Văn Q, Vòng Sây S và Âu Thanh P bỏ chạy, sau đó ra đầu thú tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Phú.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Phan Văn Q: 4.950.000 đồng; Nguyễn Bảo T: 2.000.000 đồng, Vòng Sây S: 1.500.000 đồng; Trần Khánh Q1 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1: 200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 10.650.000 đồng, trong đó gồm số tiền 9.850.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 800.000 đồng của Vòng Sây S và Nguyễn Bảo T chứng minh được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng số 139/CT-VKSTP-ĐN ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phan Văn Q, Trần Khánh Q1, Nguyễn Bảo T, Nguyễn Văn T1, Vòng Sây S và Âu Thanh P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Văn Q, Trần Khánh Q1, Nguyễn Bảo T, Nguyễn Văn T1, Vòng Sây S và Âu Thanh P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Bảo T, Vòng Sây S, Âu Thanh P được áp dụng thêm tình tiết đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt:

- Phan Văn Q từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Trần Khánh Q1 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Nguyễn Bảo T từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Nguyễn Văn T1 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Vòng Sây S từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Âu Thanh P từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng mô tả và không tranh luận, bào chữa cho hành vi của mình. Các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/9/2021, tại nhà Phan Văn Q thuộc Ấp 4, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, khi Phan Văn Q, Nguyễn Bảo T, Vòng Sây S, Trần Khánh Q1, Nguyễn Văn T1, Âu Thanh P đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám với nhau thì bị Công an xã Phú Thịnh phát hiện bắt quả tang lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.650.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị

cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Bảo T, Vòng Sây S, Âu Thanh P có thêm tình tiết đầu thú, bị cáo S là người dân tộc Hoa là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Các bị cáo là người nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người rủ rê, đề xướng mà các bị cáo chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về áp dụng hình phạt: Các bị cáo Phan Văn Q, Trần Khánh Q1, Nguyễn Bảo T, Nguyễn Văn T1, Vòng Sây S và Âu Thanh P phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.650.000 đồng, đây là tiền thu tại chiếu bạc, thu trên người các đối tượng đã, sẽ dùng vào việc đánh bạc. Xét thấy số tiền này liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chặn bông màu đỏ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với những tài sản, đồ vật, tài liệu khác bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là điện thoại di động và xe mô tô không liên quan đến vụ án đánh bạc nên đã trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự.
- Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Trần Khánh Q1, Nguyễn Văn T1;
- Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Bảo T, Vòng Sây S, Âu Thanh P
- Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Bảo T, Vòng Sây S, Trần Khánh Q1, Nguyễn Văn T1, Âu Thanh P phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt:

- Phan Văn Q 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- Trần Khánh Q1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Nguyễn Bảo T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Nguyễn Văn T1 từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Vòng Sây S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Âu Thanh P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.650.000 đồng (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) *(Theo biên lai thu tiền số 0000012 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chặn bông màu đỏ đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).*

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Tân Phú;

- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo; các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Bá Đại